

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	20/08/2007			8.5	8.5	8.0		6.5		7.2
2	2256201102474	Bùi Thị Yến	Nhi	18/11/2006			8	5.0	5.0		0.0	0.0	2.2
3	2256201102476	Huỳnh Thanh	Phúc	14/08/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2256201102478	Giáp Văn	Quý	16/04/2007			7.5	7.0	7.0		6.0		6.4
5	2256201102480	Lê Hoàng	Thanh	07/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2256201102481	Nguyễn Đặng Phước	Thiện	29/12/2006			6	5.0	5.0		6.0		5.7
7	2256201102482	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/03/2006			8	7.0	7.0		8.0		7.7
8	2256201102485	Trần Bảo	Trâm	09/06/2007			10	8.0	8.0		7.5		7.9
9	2256201102486	Dương Thị Mai	Trình	28/05/2007			7	9.0	5.0		0.0	0.0	2.8
10	2256201102488	Lý Quốc	Trung	20/02/2007			5	7.5	7.0		6.0		6.3
11	2256201102489	Phạm Lê	Tuấn	30/04/2007			5	7.0	7.0		6.0		6.2
12	2256201102490	Nguyễn Kim	Yến	17/04/2006			5	8.0	5.0		8.0		7.3

Châu Đốc, ngày 20 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Kiều